

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/12/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Đào Duy Chuyên
 - 2. Ông Lê Xuân Thu
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Đỗ Diệu Linh, Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2023/QĐXX-ST ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu Ng, sinh năm 1985. Có mặt

Địa chỉ: khu phố Th, thị trấn R, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1974. Có mặt

Địa chỉ: Thôn Tr, xã Hoàng Ph, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2023, bản tự khai ngày 05/10/2023, tại phiên tòa của nguyên đơn chị Trần Thị Thu Ng thể hiện:

Chị Ng và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn với nhau năm 2020 được UBND xã Hoàng Phú, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu

thuần ngày càng trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ ngày 19/02/2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Ng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh H.

Về con: Vợ chồng anh chị có 01 con chung cháu tên là Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/09/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị Ng, sức khỏe cháu bình thường. Ly hôn, chị Ng có nguyện vọng được nuôi cháu Huy và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, chị Ng đang công tác tại Bệnh viện Đa khoa huyện Đông Sơn, mức thu nhập 8.856.000đồng/tháng.

Về cấp dưỡng: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 06/10/2023 và Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn H thể hiện:

Về hôn nhân: Anh H và chị Trần Thị Thu Ng tự do tìm hiểu cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 01/2021, nguyên nhân do khó khăn về kinh tế. Đến ngày 19/02/2021 chị Ng bế con về nhà ngoại ở cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Anh H nhận thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn chưa đến mức ly hôn, nhưng nếu chị Ng cương quyết ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị Ng có 01 con chung là cháu Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/9/2020. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với mẹ. Nếu phải ly hôn anh Hg có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng. Hiện anh H là giáo viên mức thu nhập gồm lương và các khoản khác là 20.000.000đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: anh Hưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị Thu Ng được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Công nhận chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H có 01 con chung là cháu Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/9/2020. Ly hôn chị Ng và

anh H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Huy và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về điều kiện nuôi con chung: Cả chị Ng và anh H đều có công việc và thu nhập ổn định và có nguyện vọng nuôi cháu Huy. Tuy nhiên cháu Huy còn nhỏ cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ hơn và thực tế cháu được chị Ng nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cháu Lê Văn Minh Huy cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng và tài sản, công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Nga phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa nguyên đơn không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Thu Ng khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn H và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định chị Trần Thị Thu Ng là nguyên đơn, anh Lê Văn H là bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Anh Lê Văn H có địa chỉ tại xã Hoàng P, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Thu Ng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Thu Ng khởi kiện xin ly hôn anh Lê Văn H và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoàng Phú xác nhận: Chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H tự nguyện kết hôn được UBND xã Hoàng P cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 01 con chung Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/9/2020.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng P cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Ng có nguyện vọng xin được ly hôn anh Hưng. Anh H có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị Ng vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Tòa án nhận đơn khởi kiện từ ngày 29/9/2023 cho đến nay chị Ng vẫn giữ quan điểm xin được ly hôn anh H và anh H đồng ý. Như vậy, anh H vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Thu Ng là cho chị được ly hôn với anh Lê Văn H là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H có 01 con chung Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/09/2020.

Mặc dù cả chị Ng, anh H đều có công việc, thu nhập ổn định và đều có nguyện vọng nuôi cháu Huy nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Huy ở cùng với chị Nga, chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, hiện nay cháu đang còn nhỏ nên cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn bố. Vì vậy, giao cháu Lê Văn Minh Huy cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh và quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Trần Thị Thu Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Ng đã nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu Ng được ly hôn anh Lê Văn H.

Về con chung: Công nhận cháu Lê Văn Minh Huy, sinh ngày 06/09/2020 là con chung của chị Trần Thị Thu Ng và anh Lê Văn H.

Giao cháu Lê Văn Minh Huy cho chị Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Ng và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh.

Về án phí: Chị Trần Thị Thu Ng phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/ 0011687 ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa. Chị Trần Thị Thu Ng đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Trần Thị Thu Ng, bị đơn anh Lê Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoằng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoằng Hóa;
- UBND xã Hoằng P;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

